23.2

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-HĐND **Dự thảo**	*Nha Trang, ngày tháng năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019 của HĐND thành phố khóa XI – Kỳ họp thứ 9 về kế hoạch đầu tư công năm 2020;

Xét báo cáo số: /UBND-TCKH ngày tháng năm 2020 của UBND thành phố Nha Trang về tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020; Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019 của HĐND thành phố khóa XI – Kỳ họp thứ 9 về kế hoạch đầu tư công năm 2020, như sau:

1. Điều chỉnh giảm nguồn vốn phân cấp năm 2020 là 220.789 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn xây dựng cơ bản tập trung : -81.870 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất : -138.919 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng nguồn kết dư Ngân sách thành phố là 102.065 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn xây dựng cơ bản tập trung : 21.368 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất : 80.697 triệu đồng.

3. Thực hiện phân bổ kế hoạch đầu tư công 6 tháng năm 2020 sau khi điều chỉnh như sau:

- Phân bổ kỳ này : 479.576 triệu đồng.
- Chờ phân bổ : 220.789 triệu đồng.

(Chi tiết số liệu điều chỉnh, bổ sung theo các phụ lục TH, 01, 02 đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất các biện pháp điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng cuối năm 2020 như sau:

Khẩn trương triển khai hoàn tất công tác cập nhật giá gói thầu theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ, tiến hành các bước lựa chọn nhà thầu; Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ thi công, nhất là là các công trình có liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và vướng mắc kiến nghị trong đấu thầu.

Tập trung chỉ đạo gấp rút hoàn thành đưa vào sử dụng, hoàn thành công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 các công trình giáo dục, chương trình phát triển đô thị, chương trình nông thôn mới, các công trình thực hiện theo Nghị Quyết 17-NQ/TU của Thành ủy….

Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn thanh toán của từng dự án (kể cả số vốn các năm trước chuyển nguồn sang), thực hiện giảm kế hoạch vốn các dự án chậm giải ngân để điều chỉnh cho các dự án có khả năng giải ngân.

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 cho công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, công tác thẩm định cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và thật sự cần thiết để chuẩn bị cho kế hoạch năm 2020 và những năm tiếp theo.

Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư nhằm đảm bảo điều kiện bố trí Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021-2025 theo quy định.

Điều 3. Căn cứ Nghị quyết này, giao Uỷ ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công.

Điều 4. Giao Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố và các vị đại biểu HĐND thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Nha Trang khóa XI - kỳ họp thứ 10 thông qua./.

Nơi nhận:
- TTHĐND, UBND tỉnh Khánh Hoà;
- TT Thành uỷ; HĐND; UBND; UBMT TP;
- Các Ban XD Đảng và Đoàn thể thành phố;
- Công an, Toà án, VKS và các Phòng, ban, cty TP;
- TT.HĐND; UBND các xã phường;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Trung tâm Công báo Tỉnh Khánh Hòa (02 bộ);
- Chánh; Phó VP HĐND&UBND TP;
- Lưu: VT, CV Hiếu.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Lê Đình Trị

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

(Đính kèm Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND thành phố Nha Trang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn (NQ số 28/NQ-HĐND)			Điều chỉnh tăng giảm trong kỳ			Kế hoạch điều chỉnh		
		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*	
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	**PHÂN BỔ KỲ NÀY**	**598.300**	**559.300**	**39.000**	**-118.724**	**-220.789**	**102.065**	**479.576**	**338.511**	**141.065**
I	**Vốn xây dựng cơ bản tập trung**	**144.000**	**144.000**	**0**	**-60.502**	**-81.870**	**21.368**	**83.498**	**62.130**	**21.368**
-	Vốn phân cấp Ngân sách thành phố (Phụ lục 01)	126.870	126.870		-60.502	-81.870	21.368	66.368	45.000	21.368
-	Vốn phân cấp Ngân sách xã (Phụ lục 02)	17.130	17.130		0	0	0	17.130	17.130	0
II	**Vốn thu tiền chuyển quyền sử dụng đất (phụ lục 01)**	**454.300**	**415.300**	**39.000**	**-58.222**	**-138.919**	**80.697**	**396.078**	**276.381**	**119.697**
B	**CHỜ PHÂN BỔ**	**0**			**220.789**	**220.789**		**220.789**	**220.789**	**0**

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
VỐN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

(Đính kèm Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND thành phố Nha Trang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG (A+B)	**581.170**	**542.170**	**39.000**	**-118.724**	**-220.789**	**102.065**	**462.446**	**321.381**	**141.065**	
I	**VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG**	**126.870**	**126.870**	**0**	**-60.502**	**-81.870**	**21.368**	**66.368**	**45.000**	**21.368**	
1	Xây dựng mới Trường MN Vĩnh Lương	11.450	11.450		-11.450	-11.450	0	0			
2	Trường MN Vĩnh Ngọc (điểm Xuân Ngọc). HM: Cải tạo phòng học, sân, cổng tường rào, xây dựng mới nhà vệ sinh, mái che	1.150	1.150		0	0	0	1.150	1.150		
3	Cải tạo, sửa chữa trường MN Hồng Chiêm	1.070	1.070		0	0	0	1.070	1.070		
4	Trường MN Phước Thịnh – Hạng mục: Thay gạch nền các phòng học	460	460		0	0	0	460	460		
5	Trường MN Vĩnh Nguyên 1 (điểm Thánh Gia) – Hạng mục: Xây dựng mới khối phòng học, phòng hành chính, phòng phục vụ học tập, nhà xe, sân nền, cổng tường rào, cây xanh	10.700	10.700		-10.700	-10.700	0	0			
6	Trường MN Vĩnh Ngọc – Hạng mục: Khắc phục hư hỏng do ảnh hưởng sau bão số 08, 09	560	560		0	0	0	560	560		
7	Trường TH Lộc Thọ - Hạng mục: Nâng cấp sân bê tông	1.025	1.025		0	0	0	1.025	1.025		
8	Trường TH Phước Đồng (điểm chính) - Hạng mục: Nhà đa năng, phòng học chức năng, bếp ăn, sân, tường rào	13.880	13.880		-6.380	-13.880	7.500	7.500		7.500	
9	Trường TH Vĩnh Trường – Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa khối phòng học 2 tầng	1.142	1.142		0	0	0	1.142	1.142		
10	Trường TH Vĩnh Lương 1 – Hạng mục: Cải tạo khối lớp học 03 tầng	1.150	1.150		0	0	0	1.150	1.150		
11	Trường TH Vĩnh Hòa 1 – Hạng mục: Xây dựng mới 02 phòng học, nâng cấp sân bê tông, hệ thống thoát nước	1.260	1.260		0	0	0	1.260	1.260		
12	Trường TH Vĩnh Hòa 2 – Hạng mục: Xây dựng mới nhà đa năng, bếp ăn bán trú, các phòng phục vụ học tập và phòng chức năng	9.250	9.250		-9.250	-9.250	0	0			
13	Trường TH Vĩnh Hiệp (điểm chính) – HM: Xây dựng khối lớp học 10 phòng, cải tạo khối hành chính, xây dựng mái che và đường nối khối lớp học và thư viện	7.585	7.585		0	0	0	7.585	7.585		
14	Trường TH Vĩnh Lương 1 – Hạng mục: Khắc phục hư hỏng do ảnh hưởng sau bão số 08, 09	280	280		0	0	0	280	280		
15	Trường TH Vĩnh Phương 2 – Hạng mục: Khắc phục hư hỏng do ảnh hưởng sau bão số 08, 09	1.095	1.095		0	0	0	1.095	1.095		

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
16	Trường TH Phước Long 1 – Hạng mục: Khắc phục hư hỏng do ảnh hưởng sau bão số 08, 09	795	795		0	0	0	795	795		
17	Trường TH Phước Đồng (điểm chính, điểm Phước Thượng) – Hạng mục: Khắc phục hư hỏng do ảnh hưởng sau bão số 08, 09	1.057	1.057		0	0	0	1.057	1.057		
18	Trường TH Vĩnh Hiệp - Hạng mục: Khắc phục hư hỏng do ảnh hưởng sau bão số 08, 09	429	429		0	0	0	429	429		
19	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân – Hạng mục: cải tạo, sửa chữa 02 khối lớp học 02 tầng	1.040	1.040		0	0	0	1.040	1.040		
20	Trường THCS Cao Thắng – Hạng mục: Cải tạo dãy phòng học, phòng hành chính, xây dựng mới 01 đoạn tường rào	1.151	1.151		0	0	0	1.151	1.151		
21	Trường THCS Trần Quốc Toản (điểm phụ) – Hạng mục: Cải tạo mái	320	320		0	0	0	320	320		
22	Trường THCS Lương Định Của – Hạng mục: Xây dựng khối phòng học bộ môn, giải quyết thoát nước khuôn viên trường	10.645	10.645		-3.979	-3.979	0	6.666	6.666		
23	Trường THCS Bạch Đằng – Hạng mục: Khắc phục hư hỏng do ảnh hưởng sau bão số 08, 09	1.071	1.071		0	0	0	1.071	1.071		
24	Trường THCS Lam Sơn – Hạng mục: Khắc phục hư hỏng do ảnh hưởng sau bão số 08, 09	1.155	1.155		0	0	0	1.155	1.155		
25	Trường THCS Nguyễn Công Trứ – Hạng mục: Khắc phục hư hỏng do ảnh hưởng sau bão số 08, 09	615	615		0	0	0	615	615		
26	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân – Hạng mục: Khắc phục hư hỏng do ảnh hưởng sau bão số 08, 09	720	720		0	0	0	720	720		
27	Trường THCS Trần Hưng Đạo - Hạng mục: Khắc phục hư hỏng do ảnh hưởng sau bão số 08, 09	259	259		0	0	0	259	259		
28	Hệ thống thoát nước thôn Phú Vinh 1 (tuyến chính), xã Vĩnh Thạnh	4.016	4.016		-1.166	-1.166	0	2.850	2.850		
29	Làm mới sân bóng đá mini, đường vào sân và cải tạo nhà bảo vệ	2.810	2.810		0	0	0	2.810	2.810		
30	Cải tạo, sửa chữa tường rào và mái che phía sau nhà đa năng	630	630		0	0	0	630	630		
31	Trạm biến áp 160 kVA cấp điện cho Trung tâm Tập luyện và Thi đấu Thể thao thành phố Nha Trang, phường Phước Hòa	1.178	1.178		-1.178	-1.178	0	0	0		
32	Hệ thống đấu nối nước thải cấp 3 năm 2020	12.940	12.940		-8.332	-12.940	4.608	4.608	0	4.608	
33	Nâng cấp, cải tạo công viên Hòn Chồng – đường 2/4, phường Vĩnh Phước	1.820	1.820		-242	-1.820	1.578	1.578		1.578	
34	Trường THCS Cao Bá Quát - Hạng mục: Nhà đa năng, khu thể dục thể thao ngoài trời, cây xanh, đường nội bộ, trang thiết bị	7.030	7.030		-2.530	-7.030	4.500	4.500		4.500	
35	Trường Tiểu học Vĩnh Trung - Hạng mục: Xây dựng mới 8 phòng học, nhà đa năng	11.950	11.950		-5.295	-5.295	0	6.655	6.655		

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
36	Nâng cấp, mở rộng tràn Rọc Dài xã Vĩnh Thạnh	3.182	3.182		0	-3.182	3.182	3.182	0	3.182	
II	**VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**	**454.300**	**415.300**	**39.000**	**-58.222**	**-138.919**	**80.697**	**396.078**	**276.381**	**119.697**	
II.1	**Dự án khởi công mới**	**439.300**	**400.300**	**39.000**	**-68.222**	**-148.919**	**80.697**	**371.078**	**251.381**	**119.697**	
37	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Phòng Tài nguyên và Môi trường (nâng tầng làm kho lưu trữ hồ sơ)	2.550	2.550		0	0	0	2.550	2.550		
38	Sửa chữa cải tạo trụ sở làm việc Thành đoàn	935	935		0	0	0	935	935		
39	Khu Tái định cư Phước Hạ (giai đoạn 2)	33.804	33.804		-32.804	-33.804	1.000	1.000		1.000	
40	Nhà vệ sinh ngầm tại công viên Phạm Văn Đồng	1.950	1.950		0	0	0	1.950	1.950		
41	Cải tạo vỉa hè nút giao Ngã 6	595	595		0	0	0	595	595		
42	Cầu Ngọc Thảo	16.500		16.500	-11.000	0	-11.000	5.500		5.500	
43	Xây dựng mới Trường MN Vĩnh Lương	0	0		1.420	0	1.420	1.420		1.420	
44	Trường MN Vĩnh Nguyên 1 (điểm Thánh Gia) – Hạng mục: Xây dựng mới khối phòng học, phòng hành chính, phòng phục vụ học tập, nhà xe, sân nền, cổng tường rào, cây xanh	0	0		5.709	5.709	0	5.709	5.709		
45	Trường TH Vĩnh Hòa 2 – Hạng mục: Xây dựng mới nhà đa năng, bếp ăn bán trú, các phòng phục vụ học tập và phòng chức năng	0	0		5.000	0	5.000	5.000		5.000	
46	Kè chống sạt lở khu vực dự án khu dân cư tổ 32-33 Vĩnh Thọ	1.160	1.160		0	0	0	1.160	1.160		
47	Sửa chữa Trạm Y tế Vĩnh Thạnh	969	969		0	-969	969	969		969	
48	Sửa chữa Trạm Y tế Vĩnh Phương	915	915		0	-915	915	915		915	
49	Sửa chữa Trạm Y tế Phương Sơn	365	365		0	-365	365	365		365	
50	Sửa chữa Trạm Y tế Vĩnh Thái	665	665		0	-665	665	665		665	
51	Sửa chữa Trạm Y tế Phước Hòa	375	375		0	-375	375	375		375	
52	Sửa chữa Trạm Y tế Vạn Thắng	780	780		0	-780	780	780		780	
53	Sửa chữa nâng tầng trụ sở làm việc Công an phường Vĩnh Nguyên	2.830	2.830		0	-2.830	2.830	2.830		2.830	
54	Sửa chữa trụ sở làm việc Công an phường Xương Huân	930	930		0	-930	930	930		930	
55	Sửa chữa trụ sở làm việc Công an phường Vĩnh Phước	1.080	1.080		0	-1.080	1.080	1.080		1.080	
56	Sửa chữa trụ sở làm việc Công an phường Phương Sơn	900	900		0	-900	900	900		900	
57	Sửa chữa trụ sở làm việc Công an phường Ngọc Hiệp	868	868		0	-868	868	868		868	
58	Sửa chữa trụ sở làm việc Công an phường Phước Tiến	970	970		0	-970	970	970		970	
59	Sửa chữa, cải tạo, mở rộng trụ sở Công an phường Phước Long	925	925		0	-925	925	925		925	
60	Sửa chữa, cải tạo, mở rộng trụ sở Công an phường Phước Tân	738	738		0	-738	738	738		738	
61	Công trình phòng thủ quân sự năm 2018	1.141	1.141		0	-1.141	1.141	1.141		1.141	
62	Công trình nòng cốt trong khu sơ tán, khu tập trung bí mật, thao trường huấn luyện cấp xã của lực lượng vũ trang thành phố Nha Trang	22.500		22.500	-16.500	0	-16.500	6.000		6.000	

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
63	Sửa chữa cải tạo BCH Quân sự thành phố	1.300	1.300		0	0	0	1.300	1.300		
64	Hệ thống tái sử dụng nước sau xử lý tại nhà máy xử lý nước thải phía Nam	1.225	1.225		0	0	0	1.225	1.225		
65	Hệ thống khử trùng nước thải bằng tia UV tại nhà máy xử lý nước thải phía Nam	5.250	5.250		0	-5.250	5.250	5.250		5.250	
66	Hệ thống đèn chiếu sáng bờ biển đường Phạm Văn Đồng (đoạn từ Đoàn Trần Nghiệp đến Mai Xuân Thưởng)	2.660	2.660		0	-2.660	2.660	2.660		2.660	
67	Nâng cấp, cải tạo vườn hoa Khu tái định cư Hòn Đỏ, phường Vĩnh Hòa	1.295	1.295		0	0	0	1.295	1.295		
68	Cải tạo, chỉnh trang công viên 23/10	1.235	1.235		0	0	0	1.235	1.235		
69	Hệ thống thoát hẻm 552 Lê Hồng Phong	355	355		0	0	0	355	355		
70	Hệ thống thoát nước hẻm 36 đường Phước Long	1.154	1.154		0	0	0	1.154	1.154		
71	Nâng cấp đường và cải tạo hệ thống thoát nước hẻm 114 đường Phước Long	530	530		0	0	0	530	530		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
72	Hệ thống thoát nước đường Nhà Thờ, phường Vĩnh Hải	875	875		0	0	0	875	875		
73	Nhà văn hóa tổ 5,6 Thanh Hải và Trung tâm học tập cộng đồng phường Vĩnh Hải	960	960		0	0	0	960	960		Ngân sách thành phố 70% + Phường huy động 30%
74	Đường tại khu dân cư A-T thuộc tổ 21 (đoạn nối thông ra đường 2/4).	485	485		0	0	0	485	485		
75	Cải tạo sửa chữa trụ sở UBND phường Xương Huân	1.615	1.615		-831	-831	0	784	784		
76	Cải tạo sửa chữa hội trường UBND phường Xương Huân	1.490	1.490		0	0	0	1.490	1.490		
77	Nâng cấp hẻm số 06 Lê Lợi, phường Xương Huân	230	230		0	0	0	230	230		Ngân sách thành phố 80% + Phường huy động 20%
78	Ban bảo vệ dân phố số 03 Trương Định	1.295	1.295		0	0	0	1.295	1.295		
79	Hệ thống thoát nước khu dân cư Đề Pô, phường Phước Tân	1.016	1.016		0	0	0	1.016	1.016		
80	Hệ thống thoát nước các hẻm 51 Sau Ga	770	770		0	0	0	770	770		
81	Hệ thống thoát nước và láng bê tông hẻm 286 Thống Nhất	485	485		0	0	0	485	485		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
82	Hệ thống thoát nước các tuyến nhánh hẻm 85/11-85/13	605	605		0	0	0	605	605		
83	Hệ thống thoát nước các tuyến nhánh hẻm 115 liên hẻm 119 Phương Sài	670	670		0	0	0	670	670		
84	Nâng cấp đường bê tông, hệ thống thoát nước hẻm 27-59 Phương Sài và hẻm nhà ông Nguyễn Thuận - Hải Đức	645	645		0	0	0	645	645		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
85	Hệ thống thoát nước, láng bê tông hẻm 24/3 đường 23/10	340	340		0	0	0	340	340		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
86	Hệ thống thoát nước hẻm 23 Thủy Xưởng	745	745		0	0	0	745	745		

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
87	Hệ thống thoát nước hẻm 292 Thống Nhất, 11/2 Phương Sài và 85 Phương Sài	1.040	1.040		0	0	0	1.040	1.040		
88	Sửa chữa, cải tạo hội trường và nhà làm việc khối đoàn thể phường Phương Sơn	2.280	2.280		0	0	0	2.280	2.280		
89	Kè chống sạt lở khu vực Đồi trại Thủy	2.832	2.832		0	0	0	2.832	2.832		
90	Nâng cấp đường Nhân Vị	2.183	2.183		0	0	0	2.183	2.183		
91	Đường Trường Sơn (Võ Thị Sáu – Trường Sơn)	7.090	7.090		-4.090	-7.090	3.000	3.000		3.000	Thực hiện NQ 17 Năm 2021: 4.090 triệu đồng
92	Hệ thống thoát nước hẻm 1, 2 tổ 2 Trường Sơn	1.165	1.165		0	0	0	1.165	1.165		
93	Hệ thống thoát nước các tuyến hẻm còn lại khu vực Trường Đông	1.077	1.077		0	0	0	1.077	1.077		
94	Hệ thống thoát nước khu 202	2.052	2.052		0	0	0	2.052	2.052		
95	Nâng cấp hệ thống thoát nước hẻm 1258 đường 2/4, phường Vạn Thắng	670	670		0	0	0	670	670		
96	Nâng cấp hệ thống thoát nước hẻm 1288 đường 2/4 và hẻm 3 đường Hà Thanh, phường Vạn Thắng	1.615	1.615		0	0	0	1.615	1.615		
97	Nâng cấp hội trường sinh hoạt tổ dân phố Vạn An 1-2	805	805		0	0	0	805	805		Ngân sách thành phố 70% + Phường huy động 30%
98	Cải tạo, sửa chữa hội trường sinh hoạt tổ dân phố Vạn Trung 1-2	435	435		-194	-194	0	241	241		Ngân sách thành phố 70% + Phường huy động 30%
99	Cải tạo hệ thống thoát nước hẻm 139 Nguyễn Thái Học (đoạn cuối), phường Vạn Thạnh	738	738		0	0	0	738	738		
100	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước hẻm 22 Sinh Trung, phường Vạn Thạnh	526	526		0	0	0	526	526		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
101	Nâng cấp đường và hệ thống hẻm 13 Hà Ra, phường Vạn Thạnh	1.036	1.036		0	0	0	1.036	1.036		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
102	Hệ thống ống cấp 3 đường Bờ Kè (Xóm Cồn), phường Vạn Thạnh	615	615		0	0	0	615	615		
103	Giải quyết thoát nước hẻm 41 Thống Nhất, phường Vạn Thạnh	495	495		0	0	0	495	495		
104	Láng bê tông và hệ thống thoát nước các tuyến hẻm khu dân cư Vạn Lợi 1, Vạn Lợi 2, phường Vạn Thạnh	1.060	1.060		11	11	0	1.071	1.071		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
105	Láng bê tông và hệ thống thoát nước các tuyến hẻm khu dân cư Vạn Hòa 1, phường Vạn Thạnh	745	745		0	0	0	745	745		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
106	Láng bê tông và hệ thống thoát nước các tuyến hẻm khu dân cư Vạn Hòa 2, phường Vạn Thạnh	1.090	1.090		0	0	0	1.090	1.090		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
107	Nâng cấp, cải tạo đường bê tông và hệ thống thoát nước các tuyến đường hẻm tổ dân phố 7	680	680		0	0	0	680	680		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
108	Hệ thống thoát nước hẻm 33 Bà Triệu, 32 Thái Nguyên và hẻm 174, 200 Trần Quý Cáp	1.020	1.020		0	0	0	1.020	1.020		
109	Hệ thống thoát nước hẻm 153, 181, 187, Hoàng Văn Thụ và hẻm 52 Bến Cá	1.151	1.151		0	0	0	1.151	1.151		
110	Hệ thống thoát nước các tuyến hẻm 28, 42, 56 Phương Sài	710	710		0	0	0	710	710		
111	Hệ thống thoát nước cụm hẻm 71 Phan Đình Giót	915	915		0	0	0	915	915		
112	Hệ thống thoát nước cấp 3 khu Tái định cư đường Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Nguyên	537	537		0	0	0	537	537		
113	Khắc phục sạt lở đường dân sinh tổ 3 đảo Trí Nguyên (đoạn từ chợ Vĩnh Nguyên đến nhà ông Trần Khánh), phường Vĩnh Nguyên	12.020	12.020		-108	-108	0	11.912	11.912		
114	Nâng cấp, sửa chữa vỉa hè khu Thánh Gia, phường Vĩnh Nguyên	2.822	2.822		0	0	0	2.822	2.822		
115	Nâng cấp, cải tạo nhà làm việc và hội trường UBND phường Vĩnh Nguyên	1.634	1.634		0	0	0	1.634	1.634		
116	Hệ thống thoát nước tổ 2 Trí Nguyên, phường Vĩnh Nguyên	1.195	1.195		0	0	0	1.195	1.195		
117	Hệ thống thoát nước tổ 3 Trí Nguyên, phường Vĩnh Nguyên	2.224	2.224		0	0	0	2.224	2.224		
118	Hệ thống thoát nước tổ 2 Tây Hải phường Vĩnh Nguyên	1.587	1.587		0	0	0	1.587	1.587		
119	Hệ thống thoát nước hẻm 17 Hoàng Diệu, phường Vĩnh Nguyên	2.660	2.660		0	0	0	2.660	2.660		
120	Trùng tu tôn tạo đình lăng Trí Nguyên	8.650	8.650		-5.150	-8.650	3.500	3.500		3.500	Năm 2021: 5.150 triệu đồng
121	Đường kè chắn sóng từ đình Bích Đầm đến nhà phát điện Bích Đầm, phường Vĩnh Nguyên	5.600	5.600		-2.600	-2.600	0	3.000	3.000		Năm 2021: 2.600 triệu đồng
122	Nâng cấp đường C2, phường Vĩnh Nguyên	3.000	3.000		0	-3.000	3.000	3.000		3.000	Thực hiện NQ 17
123	Khắc phục khẩn cấp sạt lở đoạn nhà bà Hoa đến Đồn Biên phòng (đường bao dân sinh đảo Trí Nguyên), phường Vĩnh Nguyên	11.560	11.560		0	0	0	11.560	11.560		
124	Nâng cấp, mở rộng trạm trực bảo vệ tổ dân phố 90 Đồng Nai, phường Phước Hải	160	160		56	56	0	216	216		Ngân sách thành phố 70% + Phường huy động 30%
125	Xây dựng nhà văn hóa, cổng tường rào, sân tập thể dục thể thao tổ 4 Toàn Tây, tổ 6 Phước Lộc, phường Phước Hải	1.724	1.724		-312	-312	0	1.412	1.412		Ngân sách thành phố 70% + Phường huy động 30%
126	Hệ thống thoát nước hẻm 4 Hương Điền, phường Phước Hải	439	439		0	0	0	439	439		
127	Hệ thống thoát nước hẻm 160 Đồng Nai, phường Phước Hải	745	745		0	0	0	745	745		
128	Hệ thống thoát nước tổ 4 Phước Toàn Tây, phường Phước Hải	718	718		0	0	0	718	718		
129	Hệ thống thoát nước hẻm 50/8 Đồng Nai, phường Phước Hải	440	440		0	0	0	440	440		

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
130	Thoát nước tổ 4 Phước Toàn Tây, tổ 6 Phước Lộc phường Phước Hải	2.218	2.218		0	0	0	2.218	2.218		
131	Hệ thống thoát nước hẻm 206 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải	780	780		0	0	0	780	780		
132	Nâng cấp đường Nhật Lệ	570	570		0	0	0	570	570		
133	Nâng cấp đường Đô Lương	1.722	1.722		0	0	0	1.722	1.722		
134	Cải tạo hệ thống thoát nước và láng nhựa tuyến đường Phùng Khắc Khoan, đường Hiền Lương	1.165	1.165		0	0	0	1.165	1.165		
135	Nâng cấp và nạo vét mương thoát nước hẻm 51- tổ 2 Vĩnh Điềm	590	590		0	0	0	590	590		
136	Hệ thống thoát nước hẻm tổ 4 Ngọc Hội	905	905		0	0	0	905	905		
137	Hệ thống thoát nước tổ văn hóa số 01 Vĩnh Điềm (từ chùa Kim Long đến ngã tư số 24/55 Lương Định Của).	2.870	2.870		0	0	0	2.870	2.870		
138	Hệ thống thoát nước từ hẻm 113/1 + 70m Lương Định Của đến ngã ba hẻm nhà số 113/5/32 Lương Định Của	310	310		-118	-118	0	192	192		Ngân sách thành phố 80% + Phường huy động 20%
139	Hệ thống thoát nước các hẻm tổ 1 Vĩnh Điềm (từ nhà ông Dương Bảo Kiên đến nhà bà Phan Thị Phương Chi; từ nhà bà Thảo đến cuối tuyến)	1.153	1.153		0	0	0	1.153	1.153		
140	Hệ thống thoát nước hẻm tổ 4 Vĩnh Điềm từ nhà ông Lê Văn Liệt đến nhà ông Lê Văn Kịch	690	690		0	0	0	690	690		
141	Hệ thống thoát nước hẻm 15, 19 đường Hương Lộ Ngọc Hiệp	400	400		0	0	0	400	400		
142	Cải tạo, sữa chữa trung tâm sinh hoạt cộng đồng Lư Cấm, phường Ngọc Hiệp	649	649		0	0	0	649	649		Ngân sách thành phố 70% + Phường huy động 30%
143	Hệ thống thoát nước hẻm từ nhà bà Nguyễn Thị Ba đến nhà ông Nguyễn Văn Phú, phường Ngọc Hiệp	1.320	1.320		0	0	0	1.320	1.320		
144	Nâng cấp, cải tạo đường nối từ đường Ba Làng đến đường Sử Hy Nhan	705	705		0	0	0	705	705		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
145	Láng bê tông và hệ thống thoát nước hẻm 50, hẻm 58 tổ 7 Ba Làng, phường Vĩnh Hòa	360	360		0	0	0	360	360		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
146	Nâng cấp, cải tạo hẻm 1 tổ 1 Hòa Tây nối dài đến suối cạn, phường Vĩnh Hòa	1.025	1.025		0	0	0	1.025	1.025		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
147	Láng bê tông và hệ thống thoát nước tuyến hẻm thông ra đường 2/4	860	860		0	0	0	860	860		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Phường huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
148	Hệ thống thoát nước hẻm 1, 2, 3 tiếp giáp đường Dương Hiến Quyền	799	799		0	0	0	799	799		
149	Hệ thống thoát nước hẻm 7, 47 tổ 17 Hòa Trung	2.314	2.314		0	0	0	2.314	2.314		
150	Điện chiếu sáng công cộng phường Vĩnh Hòa năm 2019	1.101	1.101		0	0	0	1.101	1.101		
151	Hệ thống thoát nước hẻm 42/2 Phú Đức, phường Vĩnh Hòa	310	310		0	0	0	310	310		

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
152	Hệ thống thoát nước các tuyến hẻm còn lại tổ 3 Đông Bắc	610	610		146	146	0	756	756		
153	Hệ thống thoát nước các hẻm còn lại tổ 19 Trường Phúc	1.180	1.180		0	0	0	1.180	1.180		
154	Hệ thống thoát nước hẻm 161 đường 2/4 (khu vực tổ 4&6 Hà Ra, cồn Nhất Trí)	1.175	1.175		0	0	0	1.175	1.175		
155	Hệ thống thoát nước đường Ngô Đến tổ 14 Phương Mai	1.145	1.145		0	0	0	1.145	1.145		
156	Sửa chữa trụ sở UBND phường và nhà làm việc các Đoàn thể phường Vĩnh Phước	1.095	1.095		-128	-128	0	967	967		
157	Xây dựng mới điểm trạm trực tổ 19 Trường Phúc	1.035	1.035		-814	-814	0	221	221		
158	Xây dựng điểm sinh hoạt các hội trên địa bàn phường Vĩnh Phước	1.260	1.260		0	0	0	1.260	1.260		
159	Hệ thống thoát nước các tuyến hẻm tổ 25 Hòn Chồng thông ra đường Cao Văn Bé	1.140	1.140		0	0	0	1.140	1.140		
160	Hệ thống thoát nước tuyến hẻm số 915, 925 đường 2-4 và đường Đoàn Kết	2.565	2.565		0	0	0	2.565	2.565		
161	Hệ thống thoát nước các hẻm tổ 5 Hà Ra	1.860	1.860		0	0	0	1.860	1.860		
162	Hệ thống thoát nước tổ 13 Phương Mai	1.155	1.155		0	0	0	1.155	1.155		
163	Hệ thống thoát nước các tuyến hẻm còn lại tổ Cù Lao Trung 1, Cù Lao Trung 2	1.110	1.110		0	0	0	1.110	1.110		
164	Hệ thống thoát nước các tuyến hẻm còn lại tổ Cù Lao Hạ, tổ	1.078	1.078		0	0	0	1.078	1.078		
165	Hệ thống thoát nước các tuyến hẻm còn lại tổ Sơn Phước 1, tổ Sơn Phước 2	1.550	1.550		0	0	0	1.550	1.550		
166	Đường Gành Trắc, xã Phước Đồng	1.081	1.081		-561	-561	0	520	520		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
167	Nâng cấp hẻm đi Công ty Đức Duy thôn Phước Hạ, xã Phước Đồng	356	356		7	7	0	363	363		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
168	Kè thoát lũ thôn Phước Hạ	5.700	5.700		0	0	0	5.700	5.700		
169	Điện chiếu sáng công cộng xã Phước Đồng năm 2020	1.196	1.196		0	0	0	1.196	1.196		
170	Cụm đường ông Thắng thôn Phước Tân	700	700		0	0	0	700	700		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
171	Cụm hẻm thôn Phước Thủy	306	306		0	0	0	306	306		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
172	Đường ông Tuyến, thôn Phước Hạ	912	912		-418	-418	0	494	494		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
173	Nâng cấp, mở rộng trục đường liên thôn Phước Trung – Phước Thủy	7.650	7.650		-755	-755	0	6.895	6.895		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
174	Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBND xã Phước Đồng – HM: Nhà kho, nhà để xe, sân, nhà vệ sinh	560	560		-57	-57	0	503	503		
175	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa thôn Phước Lợi	609	609		0	0	0	609	609		Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
176	Cụm đường thôn Phước Thượng, nhà ông Sơn	510	510		0	0	0	510	510		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
177	Đường thôn Phước Thượng, TL3 đi nghĩa trang	930	930		0	0	0	930	930		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
178	Cụm đường thôn Phước Hạ, nhà bà Hà	960	960		0	0	0	960	960		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
179	Đường thôn Phước Hạ, nhà bà Lý	640	640		0	0	0	640	640		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
180	Sửa chữa, nạo vét khẩn cấp mương thoát lũ Hòn Rớ, xã Phước Đồng	2.455	2.455		0	0	0	2.455	2.455		
181	Hệ thống thoát nước tổ 6 Vĩnh Điềm Trung	650	650		0	0	0	650	650		
182	Gia cố mái taluy đường bao khu B Trung tâm thể thao, xã Vĩnh Hiệp	1.170	1.170		0	0	0	1.170	1.170		
183	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa thể thao xã Vĩnh Hiệp	540	540		0	0	0	540	540		Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
184	Cải tạo, sửa chữa nhà sinh hoạt văn hóa thôn Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp	625	625		0	0	0	625	625		Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
185	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước đường vào UBND xã Vĩnh Hiệp	860	860		0	0	0	860	860		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
186	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước tổ 2 Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp	1.125	1.125		0	0	0	1.125	1.125		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
187	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước tổ 1 Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp	1.110	1.110		0	0	0	1.110	1.110		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
188	Nâng cấp sửa chữa mặt đường tuyến hẻm thôn Vĩnh Châu, xã Vĩnh Hiệp	570	570		0	0	0	570	570		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
189	Điện chiếu sáng công cộng xã Vĩnh Hiệp năm 2020	930	930		0	0	0	930	930		
190	Hệ thống thoát nước hẻm đường Gò Găng thôn Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp	1.160	1.160		0	0	0	1.160	1.160		
191	Hệ thống thoát nước tổ 9 thôn Vĩnh Châu	1.055	1.055		0	0	0	1.055	1.055		
192	Hệ thống thoát nước tổ 10 thôn Vĩnh Châu	860	860		0	0	0	860	860		
193	Gia cố mái taluy đường tổ 18 Vĩnh Điềm Thượng, xã Vĩnh Hiệp	715	715		0	0	0	715	715		
194	Hệ thống thoát nước các tuyến hẻm (42,71,103) đường Giáp Văn Cương, xã Vĩnh Lương	880	880		0	0	0	880	880		
195	Láng bê tông các tuyến hẻm thôn Cát Lợi năm 2020, xã Vĩnh Lương	890	890		0	0	0	890	890		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
196	Nâng cấp đường Hương lộ Cát Lợi(đoạn còn lại), và các tu	790	790		0	0	0	790	790		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
197	Láng bê tông đường từ nhà ông Nguyễn Bính đến nhà ông Phạm Văn Chút thôn Văn Đăng 1, xã Vĩnh Lương	735	735		0	0	0	735	735		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
198	Xây dựng kho lưu trữ, cải tạo nhà làm việc công an xã Vĩnh Lương	1.320	1.320		0	0	0	1.320	1.320		

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
199	Hệ thống thoát nước thôn Võ Tánh 2, xã Vĩnh Lương	700	700		0	0	0	700	700		
200	Nâng cấp cầu dân sinh tổ 01 thôn Lương Hòa, xã Vĩnh Lương	1.139	1.139		0	0	0	1.139	1.139		
201	Láng bê tông và hệ thống thoát nước cụm hẻm thôn Lương Sơn 1, 2 năm 2020 xã Vĩnh Lương	1.515	1.515		-388	-388	0	1.127	1.127		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
202	Cải tạo trụ sở UBND xã Vĩnh Lương – Hạng mục: Xây dựng đoạn tường rào, sân nền, nhà xe, kho chứa tang vật	1.678	1.678		161	161	0	1.839	1.839		
203	Kè chống sạt lở khu dân cư suối Ngang, xã Vĩnh Lương	2.035	2.035		0	0	0	2.035	2.035		
204	Khắc phục ngập úng khu dân cư thôn Cát Lợi, xã Vĩnh Lươn	995	995		0	0	0	995	995		
205	Láng bê tông và hệ thống thoát nước các tuyến hẻm thôn Lương Sơn 3 năm 2020, xã Vĩnh Lương	1.035	1.035		-469	-469	0	566	566		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
206	Nâng cấp đường Dương Khuê thôn Cát Lợi, xã Vĩnh Lương	1.385	1.385		-601	-601	0	784	784		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
207	Kè chống sạt lở khu dân cư đường Lễ thôn Lương Hòa, xã Vĩnh Lương	3.264	3.264		0	-3.264	3.264	3.264		3.264	
208	Kè chống sạt lở khu dân cư Hòn Vũ thôn Văn Đăng 1, xã Vĩnh Lương	2.612	2.612		0	-2.612	2.612	2.612		2.612	
209	Hệ thống thoát nước hẻm 102 đường Chính Hữu, xã Vĩnh Lương	4.030	4.030		0	-4.030	4.030	4.030		4.030	
210	Hệ thống thoát nước các tuyến nhánh đường Giáp Văn Cương, xã Vĩnh Lương	1.030	1.030		0	0	0	1.030	1.030		
211	Kè mương thoát lũ đoạn trước nghĩa trang đến nhà ông Quý thôn Lương Hòa, xã Vĩnh Lương	1.775	1.775		0	0	0	1.775	1.775		
212	Kè chống sạt lở suối Văn Đăng 1 (giai đoạn 2), xã Vĩnh Lương	1.919	1.919		0	0	0	1.919	1.919		
213	Hệ thống thoát nước hẻm 76 Nguyễn Phan Chánh, xã Vĩnh Lương	2.130	2.130		0	0	0	2.130	2.130		
214	Khắc phục bão lũ đường liên thôn Lỗ Lươn, xã Vĩnh Lương	2.590	2.590		0	0	0	2.590	2.590		
215	Bãi đậu xe tạm khu vực chợ xã Vĩnh Lương	6.500	6.500		-1.009	-1.009	0	5.491	5.491		
216	Hệ thống thoát nước thôn Hòn Nghê đến cống đường Sắt, xã Vĩnh Ngọc	2.020	2.020		0	0	0	2.020	2.020		
217	Mương tưới Đồng Gò, xã Vĩnh Ngọc	235	235		0	0	0	235	235		Ngân sách thành phố 60% + Xã huy động 40%
218	Hệ thống thoát nước Rọc Lát thôn Xuân Lạc 2, xã Vĩnh Ngọc	2.375	2.375		0	0	0	2.375	2.375		
219	Láng bê tông đường từ nghĩa trang Hòn Ngang đến đường nội đồng vùng I, xã Vĩnh Ngọc	1.792	1.792		0	0	0	1.792	1.792		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
220	Láng bê tông xi măng cụm đường hẻm thôn Xuân Lạc, xã Vĩnh Ngọc	950	950		0	0	0	950	950		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
221	Hệ thống thoát nước hẻm 543 thôn Xuân Lạc, xã Vĩnh Ngọc	1.045	1.045		0	0	0	1.045	1.045		
222	Hệ thống thoát nước khu vực nhà ông Võ Đình Thôn thôn Xuân Lạc, xã Vĩnh Ngọc	1.161	1.161		0	0	0	1.161	1.161		
223	Hệ thống thoát nước hẻm 246 thôn Ngọc Hội 2, xã Vĩnh Ngọc	515	515		0	0	0	515	515		
224	Hệ thống thoát nước hẻm 296 thôn Ngọc Hội 2, xã Vĩnh Ngọc	1.150	1.150		0	0	0	1.150	1.150		
225	Hệ thống thoát nước đường Hòn Nghê (đoạn từ nhà ông Tâm đến Suối Cạn), xã Vĩnh Ngọc	1.420	1.420		0	0	0	1.420	1.420		
226	Nâng cấp cụm đường ngõ xóm Oàn Ương thôn Xuân Lạc, xã Vĩnh Ngọc	1.104	1.104		0	0	0	1.104	1.104		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
227	Nâng cấp đường Sông Tranh, xã Vĩnh Ngọc	1.096	1.096		0	0	0	1.096	1.096		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
228	Nâng cấp đườn Gò Cây Sung đoạn Gò Găng thôn Phú Nông, xã Vĩnh Ngọc	1.095	1.095		0	0	0	1.095	1.095		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
229	Nâng cấp đường nghĩa trang Hòn Ngang, xã Vĩnh Ngọc	1.090	1.090		0	0	0	1.090	1.090		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
230	Láng bê tông và hệ thống thoát nước khu vực Trạm Y Tế đến nhà ông Sang, xã Vĩnh Ngọc	1.100	1.100		0	0	0	1.100	1.100		- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
231	Nâng cấp cụm đường ngõ xóm thôn Phú Nông Nam, xã Vĩnh Ngọc	255	255		0	0	0	255	255		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
232	Nâng cấp đường Xuân Lạc, xã Vĩnh Ngọc	800	800		0	0	0	800	800		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
233	Nâng cấp đường Xóm Chiếu, xã Vĩnh Ngọc	810	810		0	0	0	810	810		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
234	Nâng cấp đường từ nhà ông Bé đến ông Tặng, xã Vĩnh Ngọc	1.380	1.380		0	0	0	1.380	1.380		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
235	Kè chống sạt lở Hòn Nghê 2 (giai đoạn 2), xã Vĩnh Ngọc	1.530	1.530		0	0	0	1.530	1.530		
236	Láng bê tông đường từ Gò Mã Thánh đến nhà ông Ngô Văn Huệ	935	935		0	0	0	935	935		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
237	Nâng cấp đường từ nhà bà Lê Thị Nhánh đến nhà ông Nguyễn Sanh	950	950		0	0	0	950	950		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
238	Hệ thống thoát nước từ nhà ông Ngô Văn An đến nhà ông Lê Văn Dặm và kè chống sạt lở, xã Vĩnh Trung	910	910		0	0	0	910	910		
239	Láng bê tông đường thôn Võ Dõng đến nhà bà Lê Thị Ngó, nhà ông Nguyễn Minh Lang đến nhà bà Oanh thôn Võ	515	515		0	0	0	515	515		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
240	Láng bê tông đường từ nghĩa trang Đồng Nhơn đến nhà ông Thiệt	980	980		0	0	0	980	980		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
241	Nhà văn hóa thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung – Hạng mục: Tường rào, hệ thống điện, trần, sơn tường, nhà vệ sinh	532	532		0	0	0	532	532		Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
242	Nhà văn hóa thôn Võ Cang, xã Vĩnh trung – Hạng mục: Sửa chữa sân nền, hội trường, xây dựng hệ thống thoát nước	670	670		0	0	0	670	670		Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
243	Nhà văn hóa thôn Võ Dõng, xã Vĩnh Trung – Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa hội trường, xây dựng mới đoạn tường rào	731	731		0	0	0	731	731		Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
244	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc khối Đảng và đoàn thể xã Vĩnh Trung	888	888		0	0	0	888	888		
245	Nhà tập luyện thi đấu thể dục thể thao xã Vĩnh Trung – Hạng mục: Xây dựng đoạn tường rào	729	729		0	0	0	729	729		Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
246	Hệ thống thoát nước đoạn từ nhà ông Nguyễn Lưu Cường đến đường Lương Định Của, xã Vĩnh Trung	1.180	1.180		0	0	0	1.180	1.180		
247	Hệ thống thoát nước đoạn từ nhà ông Lê Thắng đến nhà ông Phạm Văn Nam, xã Vĩnh Trung	1.169	1.169		0	0	0	1.169	1.169		
248	Hệ thống thoát nước từ nhà ông Huỳnh Xuân đến trạm y tế, xã Vĩnh Trung	1.000	1.000		0	0	0	1.000	1.000		
249	Nâng cấp đường tổ 19 thôn Đồng Nhơn, xã Vĩnh Trung	1.010	1.010		0	0	0	1.010	1.010		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
250	Nâng cấp cụm hẻm thôn Võ Dõng, xã Vĩnh Trung	707	707		0	0	0	707	707		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
251	Nâng cấp đường từ nhà ông Trần Tấn Quang đến nhà ông Nguyễn Ngọc Thạch thôn Xuân Sơn, xã Vĩnh Trung	550	550		0	0	0	550	550		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
252	Nâng cấp cụm hẻm thôn Võ Cạnh, thôn Đồng Nhơn, xã Vĩnh Trung	730	730		0	0	0	730	730		Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
253	Kè chống sạt lở bờ sông Cái đoạn từ nhà bà Hoàng Thị Hà đến nhà ông Trần Ngọc Hải, xã Vĩnh Trung	2.755	2.755		0	0	0	2.755	2.755		
254	Kè chống sạt lở bờ sông Cái đoạn từ cầu gỗ đến nhà ông Nguyễn Minh Trí, xã Vĩnh Trung	1.150	1.150		0	0	0	1.150	1.150		
255	Nâng cấp đường từ cổng văn hóa Võ Cạnh đến ngã tư Bến Đò, xã Vĩnh Trung	905	905		0	0	0	905	905		
256	Nhà văn hóa thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung	2.659	2.659		0	0	0	2.659	2.659		Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
257	Kè chống sạt lở bờ sông Cái đoạn từ nhà ông Nguyễn Sanh đến nhà bà Nguyễn Thị Lạ, xã Vĩnh Trung	2.816	2.816		0	0	0	2.816	2.816		
258	Sửa chữa đường Bờ Sông thôn Xuân Phong, láng bê tông cụm hẻm thôn Xuân Phú	270	270		0	-270	270	270		270	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
259	Láng bê tông đường từ Quốc Lộ 1A đến nhà ông Lê Văn Ghì, sửa chữa đường xóm Vĩnh Ngọc, xã Vĩnh Phương	405	405		0	-405	405	405		405	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
260	Sửa chữa đường xóm chùa thôn Trung; Láng bê tông đường từ nhà ông Tứ đến kênh mương thôn Trung, xã Vĩnh Trung	565	565		0	-565	565	565		565	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
261	Kè chống sạt lỡ bờ sông cái đoạn nhà ông Nguyễn Sanh đến nhà ông Nguyễn Đức Tuấn	1.881	1.881		0	-1.881	1.881	1.881		1.881	
262	Hệ thống thoát nước đường nhà ông Đỗ Te đến nhà bà Tám Tý thôn Xuân Phong	1.146	1.146		0	-1.146	1.146	1.146		1.146	
263	Nâng cấp đường Củ Chi thôn Xuân Phong, xã Vĩnh Phương	765	765		0	-765	765	765		765	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
264	Kênh mương Gò Nhà, Lão Bàn , xã Vĩnh Phương	575	575		0	-575	575	575		575	Ngân sách thành phố 60% + Xã huy động 40%
265	Cải tạo tường rào nhà văn hóa thôn Như Xuân 2, xã Vĩnh Phương	250	250		0	-250	250	250		250	Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
266	Sửa chữa hội trường UBND xã Vĩnh Phương (điểm thôn Trung) – Hạng mục: hội trường, cổng tường rào	1.150	1.150		0	-1.150	1.150	1.150		1.150	
267	Láng bê tông các cụm hẻm còn lại thôn Như Xuân 1, xã Vĩnh Phương	345	345		0	-345	345	345		345	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
268	Duy tu, sửa chữa đường Xuân Phong (đoạn từ nhà ông Đặng Sương đến nhà ông Đặng Đình Đào), xã Vĩnh Phương	958	958		0	-958	958	958		958	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
269	Kênh mương Gia Long, xã Vĩnh Phương	410	410		0	-410	410	410		410	Ngân sách thành phố 60% + Xã huy động 40%
	Hệ thống thoát nước đoạn từ nhà bà Đán đến nhà ông Trần										
270	Ngọc Anh, đoạn từ nhà ông Việt đến nhà ông Liềm thôn Đắc Lộc 1, xã Vĩnh Phương	989	989		0	-989	989	989		989	
271	Kè chống sạt lở bờ sông Cái đoạn từ nhà ông Trần Não đến nhà ông Nguyễn Năm, xã Vĩnh Phương	2.779	2.779		0	-2.779	2.779	2.779		2.779	
272	Nâng cấp đường thôn Tây (đoạn từ kênh mương cấp I đến nhà văn hóa thôn Tây), xã Vĩnh Phương	799	799		0	-799	799	799		799	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
273	Hệ thống thoát nước đường từ nhà ông Lê Văn Tâm đến nhà văn hóa thôn Xuân Phong, xã Vĩnh Phương	1.040	1.040		0	-1.040	1.040	1.040		1.040	
274	Kè chống sạt lở bờ suối Dũ Dĩ đoạn từ nhà ông Trần Văn Cường đến nhà ông Nguyễn Sạn thôn Như Xuân 1, xã Vĩnh Phương	1.130	1.130		0	-1.130	1.130	1.130		1.130	
275	Điện chiếu sáng công cộng xã Vĩnh Phương năm 2020	1.195	1.195		0	-1.195	1.195	1.195		1.195	
276	Láng bê tông, nâng cấp cụm hẻm thôn Đắc Lộc 1, 2 xã Vĩnh Phương	815	815		0	-815	815	815		815	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
277	Nâng cấp đường từ tiếp giáp Quốc lộ 1A đến nghĩa trang xã Vĩnh Phương	1.670	1.670		0	-1.670	1.670	1.670		1.670	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
278	Nâng cấp đường từ tiếp giáp Quốc lộ 1A đến nhà ông Phan Đình Hoàng, xã Vĩnh Phương	2.310	2.310		-697	-2.310	1.613	1.613		1.613	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
279	Gia cố mái taluy thượng lưu cầu Đình, xã Vĩnh Phương	2.750	2.750		0	-2.750	2.750	2.750		2.750	

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
280	Hệ thống thoát nước đường Nguyễn Lương Bằng đoạn từ đường Xuân Phong đến nhà bà Ánh	670	670		0	-670	670	670		670	
281	Láng bê tông cụm hẻm thôn Liên Thành	840	840		0	-840	840	840		840	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
282	Kè chống sạt lở bờ sông Cái đoạn từ nhà ông Nguyễn He đến nhà ông Nguyễn Xuân Vân, xã Vĩnh Phương	2.800	2.800		0	-2.800	2.800	2.800		2.800	
283	Xây dựng mới nhà làm việc công an xã Vĩnh Thái	2.550	2.550		0	-2.550	2.550	2.550		2.550	
284	Mương thoát nước, mở rộng mặt đường lên nghĩa trang Gò Đập, xã Vĩnh Thái	2.450	2.450		-248	-2.450	2.202	2.202		2.202	- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
285	Hệ thống thoát nước từ ngã tư xã Vĩnh Thái đến nhà ông Hồ Ngọc Hải, xã Vĩnh Thái	1.585	1.585		0	-1.585	1.585	1.585		1.585	
286	Điểm thể dục thể thao xã Vĩnh Thái – Hạng mục: Tường rào, sân, cây xanh, lắp đặt thiết bị thể dục thể thao, điện chiếu sáng.	1.070	1.070		-762	-1.070	308	308		308	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
287	Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Đất Lành	3.350	3.350		0	-3.350	3.350	3.350		3.350	Ngân sách thành phố 80% + Xã huy động 20%
288	Hệ thống thoát nước từ chùa Long Thọ- Cầu Bè, xã Vĩnh Thạnh	890	890		0	-890	890	890		890	
289	Hệ thống thoát nước thôn Phú Trung 2-bà Hoa, xã Vĩnh Thạnh	1.155	1.155		0	-1.155	1.155	1.155		1.155	
290	Gia cố mái taluy đường Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh	735	735		0	-735	735	735		735	
291	Hệ thống thoát nước và nâng cấp đường Cầu Bè - Quán Gió thôn Phú Vinh, xã Vĩnh Thạnh	1.139	1.139		-118	-1.139	1.021	1.021		1.021	- Phần nền đường: NS thành phố 80% + Xã huy động 20% - HT thoát nước: NS thành phố
292	Sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc công an xã Vĩnh Thạnh	860	860		0	-860	860	860		860	
293	Hệ thống thoát nước thôn Phú Vinh 2, xã Vĩnh thạnh	2.320	2.320		0	-2.320	2.320	2.320		2.320	
294	Điểm luyện tập thể dục thể thao thôn Phú Trung 1, xã Vĩnh Thạnh – Hạng mục: xây dựng sân, cổng tường rào, thiết bị thể dục thể thao	820	820		0	-820	820	820		820	Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
295	Điểm luyện tập thể dục thể thao thôn Phú Trung 2, xã Vĩnh Thạnh – Hạng mục: xây dựng sân, cổng tường rào, thiết bị thể dục thể thao	600	600		0	-600	600	600		600	Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
296	Hệ thống thoát nước từ nhà bà Trịnh Thị Hiên đến nhà bà Nguyễn Thị Xưa, xã Vĩnh Thạnh	665	665		0	-665	665	665		665	
297	Hệ thống thoát nước từ nhà ông Nguyễn Văn Châu đến đường 23/10, xã Vĩnh Thạnh	1.118	1.118		0	-1.118	1.118	1.118		1.118	
298	Kè chống sạt lở bờ sông Cái đoạn từ nhà ông Tu Thiện Tâm đến nhà ông Bùi Văn Thuận, xã Vĩnh Thạnh	1.130	1.130		0	-1.130	1.130	1.130		1.130	
299	Nhà văn hóa thôn Phú Trung 1, xã Vĩnh Thạnh	1.500	1.500		0	-1.500	1.500	1.500		1.500	Ngân sách thành phố 70% + Xã huy động 30%
300	Kè chống sạt lở bờ sông Cái (đoạn dọc nhà anh Lê Cách), xã Vĩnh Thạnh	2.807	2.807		0	-2.807	2.807	2.807		2.807	

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
301	Kè chống sạt lở bờ sông Cái đoạn từ nhà ông Nguyễn Túc đến nhà ông Phan Văn Dị thôn Phú Vinh 1, xã Vĩnh Thạnh	2.849	2.849		0	-2.849	2.849	2.849		2.849	
302	Kè chống sạt lở bờ sông Cái đoạn từ nhà ông Nguyễn Hàng Điện đến nhà ông Nguyễn Cao Trận, xã Vĩnh Thạnh	2.735	2.735		0	-2.735	2.735	2.735		2.735	
II.2	**Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư và thanh toán công nợ quyết toán dự án hoàn thành**	**15.000**	**15.000**	**0**	**10.000**	**10.000**	**0**	**25.000**	**25.000**	**0**	
a	**Phân bổ kỳ này**	**0**	**0**	**0**	**23.261**	**23.261**	**0**	**23.261**	**23.261**	**0**	
1	Trường TH Vạn Thắng	0	0	0	3.428	3.428	0	3.428	3.428		
2	Nâng cấp trường THCS Bạch Đằng	0			250	250	0	250	250		
3	Cải tạo công viên ngã 7 thành phố Nha Trang	0			611	611	0	611	611		
4	Nâng cấp, cải tạo cổng và tường rào kho chứa tang vật, Hòn Rớ 1, xã Phước Đồng	0			7	7	0	7	7		
5	Cải tạo nút giao thông Lê Hồng Phong - Phước Long	0	0	0	4	4	0	4	4		
6	Cải tạo nút giao thông Trần Phú - Hoàng Diệu	0	0	0	9	9	0	9	9		
7	Đề án tổ chức giao thông (Cải tạo nút giao thông Phạm Văn Đồng - Mai Xuân Thưởng - Ba Làng)	0			65	65	0	65	65		
8	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư trên địa bàn xã Vĩnh Phương	0	0	0	1.500	1.500	0	1.500	1.500		
9	Khu tái định cư Phước Hạ, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang (giai đoạn 1)	0			8.979	8.979	0	8.979	8.979		
10	Cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ 32 - 33, phường Vĩnh Thọ	0			3.775	3.775	0	3.775	3.775		
11	Trùng tu tôn tạo Đình Vĩnh Hội, phường Ngọc Hiệp	0			8	8	0	8	8		
12	Nâng cấp, sửa chữa Đài liệt sỹ phường Phước Hải	0			9	9	0	9	9		
13	Hệ thống thoát nước hẻm Hương Điền, phường Phước Hải	0			56	56	0	56	56		
14	Đình Phước Hải	0			241	241	0	241	241		
15	Thoát nước tổ 01 và 02 Máy nước, phường Phước Tân	0			10	10	0	10	10		
16	Hệ thống thoát nước hẻm 37 Lạc long Quân, phường Phước Tân	0			5	5	0	5	5		
17	Sửa chữa hệ thống thoát nước khóm Vườn Dương, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang	0			46	46	0	46	46		
18	Hệ thống thoát nước một số tuyến hẻm khu vực Vườn Dương	0			11	11	0	11	11		
19	Hệ thống thoát nước cụm hẻm 100 Nguyễn Trãi, cụm hẻm tổ 02 Quốc Tuấn	0			9	9	0	9	9		
20	Trạm trực dân phòng và trụ sở sinh hoạt khóm Máy nước, phường Phước Tân	0			8	8	0	8	8		
21	Nâng cấp cải tạo trụ sở UBND phường Phương Sài	0			196	196	0	196	196		
22	Xây dựng lớp bổ túc văn hóa, phòng chức năng điểm 56/23 Phương Sài	0			381	381	0	381	381		
23	Cải tạo, nâng cấp nhà bia ghi tên liệt sỹ cửa phường Vạn Thắng	0			8	8	0	8	8		

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
24	Cải tạo, sửa chữa ban bảo vệ tổ dân phố số 80 Trần Quý Cáp,phường Vạn Thắng	0			3	3	0	3	3		
25	Lắp đặt hệ thống camera quan sát, đảm bảo tình hình an ninh trên địa bàn phường Vạn Thắng	0			9	9	0	9	9		
26	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước liên hẻm 1252 đường 2/4	0			72	72	0	72	72		
27	Trạm trực cầu Hà Rà, phường Vạn Thạnh	0			8	8	0	8	8		
28	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước hẻm 2D Tân Trang, phường Vạn Thạnh	0			20	20	0	20	20		
29	Nâng cấp, cải tạo hệ thống điện chiếu sáng công cộng phường Vĩnh Hải năm 2016	0			5	5	0	5	5		
30	Cải tạo, sửa chữa đài liệt sỹ phường Vĩnh Hòa	0			117	117	0	117	117		
31	Nâng cấp cụm hẻm 12 Hòa Trung	0			178	178	0	178	178		
32	Điện chiếu sáng công cộng phường Vĩnh Nguyên năm 2017	0			123	123	0	123	123		
33	Lát vỉa hè xung quanh trường mầm non Vĩnh Nguyên 1, phường Vĩnh Nguyên	0			11	11	0	11	11		
34	Nâng cấp, sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng (Khu Thánh Gia), phường Vĩnh Nguyên (QĐ 9854 ngày 17/12/2019)	0			40	40	0	40	40		
35	Hệ thống thoát nước hẻm 16 Pasteur, phường Xương Huân (QĐ 6571 ngày 16/8/2019)	0			9	9	0	9	9		
36	Nâng cấp hẻm 32 Hàn Thuyên, phường Xương Huân (QĐ 8911 ngày 05/11/2019)	0			80	80	0	80	80		
37	Hệ thống thoát nước hẻm 102 đường Phạm Văn Đồng, xã Vĩnh Lương	0			38	38	0	38	38		
38	Điện chiếu sáng công cộng xã Vĩnh Lương năm 2018	0			7	7	0	7	7		
39	Kè chống sạt lở Văn Đăng 1 - Đoạn trong khu dân cư	0			25	25	0	25	25		
40	Nâng cấp , sửa chữa mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn Văn Đăng 3, xã Vĩnh Lương	0			15	15	0	15	15		
41	Nâng cấp đường Hương Lộ Cát Lợi	0			22	22	0	22	22		
42	Đường liên thôn Lương Hòa từ cầu Bà Hiền đến khu sản xuất nông nghiệp Lỗ Lương (giai đoạn 3), xã Vĩnh Lương, TP Nha Trang	0			67	67	0	67	67		
43	Trụ sở UBND xã Vĩnh Lương HM: Xây dựng mới phòng làm việc các đoàn thể, mở rộng phòng một cửa, cải tạo nhà vệ sinh	0			26	26	0	26	26		
44	Kè chống sạt lở suối Lương Hòa - Đoạn trong khu dân cư	0			35	35	0	35	35		
45	Hệ thống thoát nước đường Ván Hương - Bờ sông thôn Trung, xã Vĩnh Phương	0			201	201	0	201	201		
46	Hệ thống thoát nước đường A1, A2 thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phương	0			10	10	0	10	10		
47	Hệ thống thoát nước đường Sân Banh - Linh Cầm thôn Xuân Phong, xã Vĩnh Phương	0			13	13	0	13	13		

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
48	Hệ thống thoát nước đường thôn Tây từ nhà văn hóa đến nhà ông Phan Mừng, xã Vĩnh Phương	0			11	11	0	11	11		
49	Đường liên xã Đắc Lộc Cửa Chuông, xã Vĩnh Phương	0			24	24	0	24	24		
50	Láng bê tông cụm hẻm thôn Đắc Lộc 1, xã Vĩnh Phương (QĐ 9828 ngày 16/12/2019)	0			13	13	0	13	13		
51	Kênh mương đồng lớn thôn Đông (giai đoạn 2), xã Vĩnh Phương (QĐ 10315 ngày 31/12/2019)	0			248	248	0	248	248		
52	Điện chiếu sáng công cộng xã Vĩnh Phương năm 2018	0			6	6	0	6	6		
53	Trung tu tôn tạo Đình Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương	0			38	38	0	38	38		
54	Kè chống sạt lở đường hẻm 14 thôn Liên Thành và kè chống sạt lở đường quốc lộ 1A đến nhà bà Quốc thôn Liên Thành, xã Vĩnh Phương	0			5	5	0	5	5		
55	Nâng cấp dường từ đường tổ 3 Phú Trung đến nhà bà Nguyễn Thị Khiết, xã Vĩnh Thạnh	0			16	16	0	16	16		
56	Nhà văn hóa thôn Phú Trung 2, xã Vĩnh Thạnh	0			1.476	1.476	0	1.476	1.476		
57	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Vĩnh Thạnh - HM: Xây dụng nhà để xe, đoạn thường rào phía sau UBND xã, sửa chữa khối nhà UBND xã	0			225	225	0	225	225		
58	Xây dựng mương thoát nước và nâng cấp đường vào trường mầm non Vĩnh Thạnh	0			51	51	0	51	51		
59	Nâng cấp đường tổ 1, 3 tổ 4 đến nhà bà Nguyễn Thị Kim Loan Phú Vĩnh, xã Vĩnh Thạnh	0			22	22	0	22	22		
60	Nâng cấp cụm hẻm thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh	0			45	45	0	45	45		
61	Cụm đường thôn Phước Hạ đi nhà Ông Nhánh, xã Phước Đồng (QĐ 9236 ngày 20/11/2019)	0			7	7	0	7	7		
62	Cụm đường thôn Phước Hạ đi nhà Bà Liễu, xã Phước Đồng	0			7	7	0	7	7		
63	Đường thôn Phước Lộc đi nhà ông Như, xã Phước Đồng	0			7	7	0	7	7		
64	Cụm đường thôn Phước Hạ đi nhà Ông Tình, xã Phước Đồng	0			13	13	0	13	13		
65	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã Phước Đồng - HM: Sân nền, mái vòm, nhà để xe	0			34	34	0	34	34		
66	Cụm đường thôn Phước Điền, Phước Tân đi nhà bà Nậy - ông Dời đi nhà bà Giang, xã Phước Đồng	0			11	11	0	11	11		
67	Xây dựng đường giao thông nông thôn Trạm Kiểm lâm thôn Phước Thượng, xã Phước Đồng	0			15	15	0	15	15		
68	Sửa chữa nhà làm việc chính, tường rào và Đài liệt sỹ UBND xã Phước Đồng	0			13	13	0	13	13		
69	Điện chiếu sáng công cộng xã Phước Đồng năm 2016	0			28	28	0	28	28		
70	Đường thôn Phước Lộc đi nhà ông Du, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang	0			6	6	0	6	6		
71	Đường thôn Phước Điền đi nhà ông Tân, xã Phước Đồng	0			15	15	0	15	15		
72	Đường thôn Phước Trung đi nhà ông Tấn, xã Phước Đồng	0			26	26	0	26	26		

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn năm 2020 (NQ số 28/NQ-HĐND)			Đề nghị tăng, giảm trong kỳ			KH điều chỉnh năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		
			Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP		Vốn phân cấp	Kết dư NS TP	
73	Đường thôn Phước Thủy đi nhà bà Phương, xã Phước Đồng	0			41	41	0	41	41		
74	Đường thôn Phước Điền đi nhà ông Tài, xã Phước Đồng	0			7	7	0	7	7		
75	Đường thôn Phước Điền đi nhà ông Khao, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang	0			10	10	0	10	10		
76	Đường thôn Phước Điền đi nhà nhà bà Trọng, xã Phước Đồng	0			8	8	0	8	8		
77	Đường thôn Phước Điền đi nhà ông Quang, xã Phước Đồng	0			4	4	0	4	4		
78	Đường thôn Phước Điền đi nhà bà Hường, xã Phước Đồng	0			23	23	0	23	23		
79	Nhà văn hóa thôn Phước Lộc, xã Phước Đồng	0			56	56	0	56	56		
b	**Chờ phân bổ**	**15.000**	**15.000**		**-13.261**	**-13.261**	**0**	**1.739**	**1.739**		Giao UBND thành phố chủ động thực hiện phân bổ dự toán phát sinh trong kỳ

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
VỐN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH XÃ

(Đính kèm Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2020 của HĐND thành phố Nha Trang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch (NQ số 28/NQ-HĐND)	Kế hoạch sau điều chỉnh
	VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG	**17.130**	**17.130**
1	Xã Vĩnh Lương	2.123	2.123
2	Xã Vĩnh Phương	2.123	2.123
3	Xã Vĩnh Ngọc	2.546	2.546
4	Xã Vĩnh Thạnh	2.546	2.546
5	Xã Vĩnh Trung	2.133	2.133
6	Xã Vĩnh Hiệp	1.768	1.768
7	Xã Vĩnh Thái	1.768	1.768
8	Xã Phước Đồng	2.123	2.123